

# VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÌNH HUỐNG VÀ TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ TRONG GIẢNG DẠY MÔN “PHÒNG BỆNH VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ MẦM NON” CHO SINH VIÊN HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Nguyễn Thị Minh Ngọc - Nguyễn Diễm Nhung  
 Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu  
 Email: nguyenthiminhngoc1982vt@gmail.com.

**Tóm tắt:** Bài viết nghiên cứu việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống kết hợp trải nghiệm thực tế trong giảng dạy học phần “Phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non” cho sinh viên hệ vừa làm vừa học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu. Kết quả nghiên cứu cho thấy phương pháp này không chỉ góp phần nâng cao hứng thú học tập, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn chăm sóc, đảm bảo an toàn và xử lý tình huống cho trẻ mầm non, mà còn tác động tích cực đến một số yếu tố tâm lý học tập của sinh viên như mức độ chủ động tham gia học tập, cảm nhận năng lực bản thân và sự tự tin nghề nghiệp. Qua đó, nghiên cứu khẳng định tính phù hợp của phương pháp đối với đặc điểm tâm lý và nhu cầu học tập của sinh viên giáo viên mầm non hệ vừa làm vừa học.

**Từ khóa:** Dạy học tình huống, học tập trải nghiệm, tâm lý học tập, giáo dục mầm non, sinh viên hệ vừa làm vừa học.

Nhận bài: 09/01/2026; Biên tập: 12/01/2026; Phản biện: 19/01/2026; Duyệt đăng: 26/01/2026.

## 1. Đặt vấn đề

Học phần “Phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non” giữ vai trò quan trọng trong đào tạo giáo viên mầm non, giúp hình thành kiến thức và kỹ năng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ. Đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học - phần lớn đang công tác tại các cơ sở mầm non - việc học đòi hỏi sự gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn nghề nghiệp. Nhóm đối tượng này thường có quỹ thời gian hạn chế nhưng giàu kinh nghiệm thực tế và có nhu cầu cao đối với các hình thức học tập mang tính ứng dụng. Nếu phương pháp giảng dạy vẫn thiên về truyền thụ một chiều, người học dễ giảm hứng thú và chưa phát huy được kinh nghiệm sẵn có.

Từ góc độ tâm lý học giáo dục, sinh viên vừa làm vừa học thuộc nhóm người học trưởng thành, có động cơ nghề nghiệp rõ ràng và ưu tiên nội dung gắn với thực tiễn công việc. Tuy nhiên, họ cũng chịu áp lực về thời gian, vai trò xã hội và trách nhiệm gia đình, dễ mệt mỏi nếu phương pháp giảng dạy chưa phù hợp. Nghiên cứu cho thấy, khi được tham gia vào các hoạt động học tập mang tính trải nghiệm, có cơ hội vận dụng kinh nghiệm cá nhân, người học sẽ tăng hứng thú, củng cố động cơ nội tại và cảm nhận năng lực bản thân.

Trong bối cảnh đó, việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống kết hợp trải nghiệm thực tế không chỉ đổi mới cách dạy mà còn tác động tích cực đến hứng thú, sự tự tin và năng lực nghề nghiệp của sinh viên hệ vừa làm vừa học. Nghiên cứu này tập trung triển khai hướng tiếp cận đó trong giảng dạy học phần nêu trên.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các khái niệm

Dạy học tình huống là phương pháp tổ chức cho người học phân tích, thảo luận và giải quyết các tình huống thực tiễn hoặc giả định có cơ sở khoa học. Theo Mauffette-Leenders, Erskine và Leenders (2005), phương pháp này giúp phát triển tư duy phân tích, kỹ năng ra quyết định và khả năng vận dụng kiến thức vào bối cảnh cụ thể. Herreid (2011) nhấn mạnh rằng tình huống học tập đóng vai trò “cầu nối” giữa lý thuyết và thực hành, thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học.

Trong đào tạo giáo viên mầm non, dạy học tình huống đặc biệt phù hợp vì nội dung gắn với các tình huống chăm sóc, phòng bệnh, xử lý tai nạn và bảo đảm an toàn cho trẻ. Việc phân tích, xử lý các tình huống nghề nghiệp giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn rèn luyện khả năng ứng phó linh hoạt trong thực tiễn. Nghiên cứu trong nước cũng cho thấy phương pháp này góp phần nâng cao tính chủ động và năng lực vận dụng kiến thức của người học. Tuy nhiên, việc triển khai còn chưa đồng bộ, nhất là ở các học phần mang tính ứng dụng cao.

Song song đó, học tập dựa trên trải nghiệm thực tế nhấn mạnh vai trò của kinh nghiệm cá nhân trong quá trình hình thành tri thức. Theo Kolb (1984), học tập diễn ra qua chu trình: trải nghiệm cụ thể - quan sát, suy ngẫm - khái quát hóa - vận dụng. Đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học ngành Giáo dục Mầm non, vốn đã có kinh nghiệm thực tiễn, việc đưa trải nghiệm chăm sóc và xử lý tình

hướng sức khỏe trẻ vào lớp học giúp tăng cường sự gắn kết giữa lý thuyết và công việc.

Từ góc độ tâm lý học giáo dục và lý thuyết học tập người trưởng thành của Knowles, người học trưởng thành tiếp thu hiệu quả hơn khi nội dung gắn với nhu cầu nghề nghiệp và kinh nghiệm sống. Việc kết hợp dạy học tình huống với trải nghiệm thực tế không chỉ nâng cao nhận thức mà còn củng cố sự tự tin, cảm nhận năng lực và động cơ học tập của sinh viên.

Vì vậy, vận dụng kết hợp hai phương pháp này trong học phần “Phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non” là hướng tiếp cận phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.2. Khung quy trình tổ chức dạy học

Bước	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên	Sản phẩm/đánh giá
1	Giao chủ đề, nêu yêu cầu và tiêu chí đánh giá	Nhận nhiệm vụ, phân công vai trò	Kế hoạch nhóm
2	Định hướng, hỗ trợ nội dung	Thảo luận, phân tích tình huống	Kịch bản, phương án xử lý
3	Làm mẫu, theo dõi thực hành	Thực hành, quay video	Video thực hành
4	Tổ chức báo cáo, thảo luận	Trình bày, phản biện	Báo cáo/bài trình chiếu
5	Tổng hợp, phản hồi	Đánh giá đồng đẳng, tự đánh giá	Phiếu đánh giá
6	Kết luận, định hướng vận dụng	Khái quát hóa, liên hệ thực tiễn	Năng lực được củng cố

2.3. Mô tả chi tiết quy trình tổ chức dạy học

Trên cơ sở khung quy trình đã xây dựng, việc tổ chức dạy học kết hợp dạy học tình huống và trải nghiệm thực tế được triển khai qua 6 bước, phù hợp với sinh viên hệ vừa làm vừa học đã có kinh nghiệm tại các cơ sở mầm non.

**Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập.** Giảng viên chia lớp thành các nhóm nhỏ, cho bốc thăm chủ đề liên quan đến phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhiệm vụ được xác định rõ: phân tích nguyên nhân, dấu hiệu nhận biết, đề xuất cách xử lý ban đầu và biện pháp phòng ngừa. Đồng thời, giảng viên công bố hình thức thực hiện và tiêu chí đánh giá nhằm bảo đảm định hướng và sự công bằng giữa các nhóm.

**Bước 2. Thảo luận và chuẩn bị.** Sinh viên khai thác các tình huống thực tiễn tại nơi công tác, kết hợp tài liệu tham khảo để phân tích và đề xuất phương án xử lý. Hoạt động này giúp gắn kết lý thuyết với kinh nghiệm nghề nghiệp, phát triển năng lực phân tích và lựa chọn giải pháp phù hợp.

**Bước 3. Thực hành trải nghiệm.** Giảng viên làm mẫu các kỹ năng sơ cứu cơ bản như xử lý ngưng tim - ngưng thở, hóc dị vật, cầm máu. Sau đó, sinh viên thực hành qua mô phỏng và quay video tình huống. Trải nghiệm trực tiếp giúp củng cố kiến thức, rèn kỹ năng và tăng sự tự tin nghề nghiệp.

**Bước 4. Trình bày và thảo luận.** Các nhóm báo cáo trước lớp, minh họa bằng đóng vai. Giảng viên điều phối, đặt câu hỏi mở rộng; sinh viên khác nhận xét, trao đổi. Hoạt động này phát triển kỹ năng giao tiếp sư phạm và khả năng vận dụng kiến thức.

**Bước 5. Đánh giá và phản hồi.** Sinh viên đánh giá đồng đẳng theo tiêu chí thống nhất, kết hợp nhận xét của giảng viên, nhằm điều chỉnh nhận thức và hoàn thiện kỹ năng.

**Bước 6. Tổng kết.** Giảng viên hệ thống hóa kiến thức, định hướng vận dụng vào thực tiễn chăm sóc và giáo dục trẻ, giúp sinh viên nâng cao năng lực xử lý tình huống nghề nghiệp.

2.4. Kết quả đạt được

Nhằm đánh giá mức độ hiệu quả và sự phù hợp của phương pháp dạy học trên đối với đối tượng giáo viên mầm non học theo hình thức vừa làm vừa học, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 29 sinh viên lớp 20F2 ngành Giáo dục Mầm non của Trường với 14 câu hỏi, từ đó thu được kết quả như sau:

Bảng 1. Kết quả khảo sát về mức độ đạt được của SV lớp 20F2

Nội dung khảo sát	Các mức độ					
	1	2	3	4		
	Không	Ít	Có	Rất nhiều		
	SL	SL	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1. Mức độ hứng thú với nội dung học phần	0	0	11	37.9	18	62.1
2. Hiểu rõ mục tiêu và yêu cầu học tập	0	0	16	55.2	13	44.8
3. Nội dung học sát thực tiễn công tác	0	0	9	31.0	20	69.0
4. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế	0	0	11	37.9	18	62.1
5. Mức độ tự tin khi thực hành xử lý các tình huống sơ cứu - cấp cứu ban đầu	0	0	14	48.3	15	51.7
6. Hiệu quả hình thức quay video thực hành	0	0	13	44.8	15	51.7
7. Tự tin khi xử lý tình huống sức khỏe trẻ	0	0	14	48.3	15	51.7
8. Tự tin khi trình bày, báo cáo	0	0	8	27.6	21	72.4
9. Khả năng giải thích, hướng dẫn và xử lý tình huống sức khỏe trẻ	0	0	11	37.9	18	62.1
10. Học hỏi được từ phản hồi bạn học	0	0	12	41.4	17	58.6
11. Đánh giá đồng đẳng giúp cải thiện kỹ năng	0	0	10	34.5	19	65.5
12. Mức độ tiên bộ về kiến thức phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non	0	0	10	34.5	19	65.5
13. Mức độ tự tin trong đảm bảo an toàn và xử lý tình huống nguy hiểm cho trẻ	0	0	10	34.5	19	65.5
14. Mong muốn tiếp tục áp dụng phương pháp	0	0	11	37.9	18	62.1

Kết quả khảo sát trên cho thấy phương pháp dạy học tình huống kết hợp trải nghiệm thực tế mang lại hiệu quả tích cực trên toàn bộ 14 tiêu chí đánh giá được sử dụng trong nghiên cứu (Bảng 1). Toàn bộ sinh viên tham gia khảo sát đều lựa chọn mức độ đánh giá từ 3 (Có) đến 4 (Rất nhiều), không ghi nhận ý kiến ở các mức độ thấp, qua đó phản ánh mức độ đồng thuận cao và sự chấp nhận tích cực của người học đối với phương pháp giảng dạy được áp dụng. Kết quả này cho thấy phương pháp dạy học không chỉ phù hợp với nội dung học phần mà còn đáp ứng tốt đặc điểm tâm lý và nhu cầu học tập của sinh viên hệ vừa làm vừa học.

Các tiêu chí liên quan đến hứng thú học tập, mức độ sát thực tiễn của nội dung và khả năng vận dụng kiến thức vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non được sinh viên đánh giá cao, với tỷ lệ lựa chọn mức 4 chiếm từ 60,0% trở lên. Điều này cho thấy việc tổ chức dạy học dựa trên các tình huống thực tế gắn với môi trường làm việc quen thuộc đã giúp sinh viên nhận thức rõ hơn giá trị ứng dụng của kiến thức, từ đó nâng cao mức độ tham gia và chủ động trong quá trình học tập. Đặc biệt, các tiêu chí phản ánh sự tự tin nghề nghiệp của sinh viên như thực hành xử lý các tình huống sơ cứu - cấp cứu ban đầu, xử lý tình huống sức khỏe trẻ và trình bày, báo cáo trước tập thể đạt mức đánh giá nổi bật; trong đó tiêu chí tự tin khi trình bày và báo cáo trước lớp đạt tỷ lệ cao nhất (72,4%). Kết quả này cho thấy phương pháp dạy học không chỉ góp phần phát triển năng lực chuyên môn mà còn hỗ trợ tích cực cho việc hình thành và củng cố các kỹ năng sư phạm cần thiết của giáo viên mầm non.

Bên cạnh kết quả định lượng, dữ liệu định tính thu thập từ các ý kiến mở của sinh viên cũng thể hiện sự tương đồng và bổ trợ cho các số liệu khảo sát. Phần lớn sinh viên nhận xét môn học mang tính “thiết thực”, “bổ ích” và “sát với thực tế công tác tại trường mầm non”, đồng thời đánh giá cao hoạt động trải nghiệm và thực hành như thảo luận tình huống, thực hành xử lý và quay video minh họa. Nhiều ý kiến cho rằng việc được trực tiếp tham gia xử lý các tình huống nghề nghiệp giúp sinh viên tự tin hơn khi đối diện với các vấn đề sức khỏe và an toàn của trẻ trong thực tế. Đáng chú ý, một số sinh viên bày tỏ mong muốn phương pháp này tiếp tục được duy trì và mở rộng trong các học phần chuyên môn khác, qua đó khẳng định tính phù hợp, tính khả thi và hiệu quả của phương pháp dạy học tình huống kết hợp trải nghiệm thực tế đối với đối tượng giáo viên mầm non học theo hình thức vừa làm vừa học.

Nhằm làm rõ hơn tác động của phương pháp dạy học đến các yếu tố tâm lý học tập của sinh viên, nghiên cứu tiếp tục khảo sát một số khía cạnh liên quan đến hứng thú học tập, cảm nhận năng lực bản thân và sự tự tin nghề nghiệp. Kết quả được trình bày ở Bảng 2.

*Bảng 2. Kết quả khảo sát về một số yếu tố tâm lý học tập của sinh viên lớp 20F2*

Nội dung khảo sát	Các mức độ					
	1 Không		3 Có		4 Rất nhiều	
	SL	Ti lệ %	SL	Ti lệ %	SL	Ti lệ %
1. Hứng thú học tập khi tham gia các hoạt động học theo tình huống	0	0	12	41.4	17	58.6
2. Mức độ chủ động tham gia thảo luận và thực hành	0	0	13	44.8	16	55.2
3. Cảm nhận về năng lực bản thân trong xử lý tình huống thực tế	0	0	14	48.3	15	51.7
4. Sự tự tin khi đưa ra quyết định chuyên môn	0	0	13	44.8	16	55.2
5. Mức độ giảm lo lắng khi đối diện các tình huống sức khỏe trẻ	0	0	13	44.8	16	55.2
6. Cảm giác an tâm khi áp dụng kiến thức vào thực tế công tác	0	0	11	37.9	18	62.1
7. Nhận thức về sự tiến bộ cá nhân sau học phần	0	0	13	44.8	16	55.2
8. Động cơ học tập đối với các học phần chuyên môn tiếp theo	0	0	10	34.5	19	65.5
9. Mức độ hài lòng chung với phương pháp dạy học	0	0	9	31.0	20	69.0

Các tiêu chí trong Bảng 2 tập trung phản ánh những yếu tố tâm lý học tập bên trong của sinh viên, qua đó bổ sung và làm rõ hơn các kết quả về nhận thức và kỹ năng đã được trình bày ở Bảng 1. Kết quả khảo sát cho thấy phương pháp dạy học tình huống kết hợp trải nghiệm thực tế không chỉ mang lại hiệu quả tích cực về mặt học tập mà còn tác động rõ rệt đến hứng thú học tập, mức độ chủ động tham gia hoạt động học và cảm nhận năng lực bản thân của sinh viên. Toàn bộ người học đều lựa chọn mức độ từ 3 (Có) đến 4 (Rất nhiều), phản ánh sự cải thiện tích cực về trạng thái tâm lý học tập khi sinh viên được tham gia vào các hoạt động học tập gắn với nghề nghiệp thực tiễn.

Ở phương diện tâm lý học giáo dục, việc tổ chức các hoạt động học tập dựa trên tình huống và trải nghiệm thực tế đã tạo điều kiện để sinh viên phát huy vai trò trung tâm trong quá trình học tập, qua đó gia tăng cảm xúc học tập tích cực và củng cố niềm tin vào năng lực chuyên môn. Những nội dung khảo sát liên quan đến sự tự tin khi đưa ra quyết định chuyên môn, mức độ giảm lo lắng khi đối diện các tình huống sức khỏe trẻ và cảm giác an tâm khi vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác đều đạt mức đánh giá cao. Đặc biệt, các nội dung phản ánh động cơ học tập đối với các học phần tiếp theo (đạt 65,5%) và mức độ hài lòng chung với phương pháp đạt tỷ lệ đánh giá mức 4 cao (gần 70%). Điều này cho thấy phương pháp dạy học không chỉ tác động trong phạm vi một học phần cụ thể mà còn có ảnh hưởng lan tỏa đến thái độ học tập lâu dài của sinh viên. Khi người học cảm

nhận được giá trị thực tiễn và hiệu quả của phương pháp, họ có xu hướng hình thành thái độ tích cực hơn đối với quá trình học tập suốt đời - một yêu cầu quan trọng đối với nghề giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

### 3. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống kết hợp trải nghiệm thực tế trong học phần “Phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non” mang lại hiệu quả tích cực đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học cả về nhận thức và tâm lý học tập. Quy trình tổ chức dạy học theo 6 bước giúp sinh viên tăng hứng thú học tập, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác, rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống nghề nghiệp và củng cố sự tự tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. Kết quả nghiên cứu khẳng định phương pháp này phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhu cầu học tập của sinh viên giáo viên mầm non hệ vừa làm vừa học.

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả kiến nghị cần tăng cường áp dụng phương pháp dạy học tình huống gắn với trải nghiệm thực tế trong các học phần chuyên môn có tính thực hành cao của chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Đồng thời, nhà trường và giảng viên cần chú trọng xây dựng hệ thống tình huống sát với thực tiễn, tổ chức hoạt động thực hành đa dạng và có cơ chế đánh giá phù

hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghề nghiệp của sinh viên ■

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Cường (2018). *Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Trần Thị Thu Hương (2021). *Phương pháp dạy học tích cực trong đào tạo giáo viên*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.
- [3]. Black, P., & Wiliam, D. (1998). *Assessment and classroom learning*. *Assessment in Education*, 5(1), 7-74.
- [4]. Carless, D. (2007). *Learning-oriented assessment: Conceptual bases and practical implications*. *Innovations in Education and Teaching International*, 44(1), 57-66.
- [5]. Herreid, C. F. (2011). *Case study teaching*. *New Directions for Teaching and Learning*, (128), 31-40.
- [6]. Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [7]. Knowles, M. S., Holton, E. F., & Swanson, R. A. (2015). *The adult learner: The definitive classic in adult education and human resource development (8th ed.)*. New York: Routledge.
- [8]. Mauffette-Leenders, L. A., Erskine, J. A., & Leenders, M. R. (2005). *Learning with cases*. London: Ivey Publishing.

---

## Applying the case study method and practical experience in teaching the subject "Disease prevention and healthcare for preschool children" to the part-time students at Ba Ria - Vung Tau College of Education

Nguyen Thi Minh Ngoc - Nguyen Diem Nhung  
Ba Ria - Vung Tau College of Education  
Email: nguyenthiminhngoc1982vt@gmail.com.

**Abstract:** This article studies the application of case-based learning combined with practical experience in teaching the course "Disease prevention and healthcare for preschool children" to the part-time students at Ba Ria - Vung Tau College of Education. The research results show that this method not only contributes to enhancing learning interest and the ability to apply knowledge to practical care, ensuring safety and handling situations for preschool children, but also positively impacts several psychological learning factors of students such as the level of active participation in learning, self-perception of competence, and professional confidence. Thus, the study confirms the suitability of the method to the psychological characteristics and learning needs of part-time preschool teacher training students.

**Keywords:** Situational teaching, experiential learning, learning psychology, preschool education, part-time students.